

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Đề chuẩn bị cho Kỳ họp thứ Tư, HĐND tỉnh khóa XII, thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, từ ngày 23/11/2021 đến ngày 06/12/2021, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình tại Kỳ họp. Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo Nghị quyết *quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 1869/TTr-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh)* và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của Lãnh đạo Sở Tài chính, đại diện Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Khoản 3 Điều 9¹, Khoản 9 Điều 31² Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, việc HĐND tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết:

Ban cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình. Tại buổi họp thẩm tra, cơ quan trình dự thảo nghị quyết đã tiếp thu nhiều ý kiến góp ý, tham gia của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và đã được chỉnh sửa trong dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh. Tuy nhiên, một số nội dung còn có ý kiến khác nhau, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh thảo luận, xem xét, quyết định. Cụ thể như sau:

- Tại điểm a mục 1 Điều 5 Chương I (trang 6) về Phân cấp nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: Nội dung này Ban Kinh tế - Ngân sách chưa thống nhất, nhằm tạo điều kiện để phát triển thành phố

¹ Ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi được giao. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn.

² Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ: Lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại khoản 9 Điều 30 của Luật này;

Pleiku là đô thị loại 1, trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị tỷ lệ điều tiết đối với nội dung này như sau:

+ Dự án do ngân sách cấp tỉnh đầu tư thực hiện và thu tiền sử dụng đất của các tổ chức kinh tế do UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 90%, ngân sách cấp huyện hưởng 10%. Riêng đối với thành phố Pleiku: ngân sách tỉnh hưởng 80%, ngân sách thành phố Pleiku hưởng 20%.

+ Tiền thuê đất, thuê mặt nước nộp tiền của các tổ chức do Cục thuế tỉnh quản lý trực tiếp người nộp thuế: Ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%. Riêng đối với thành phố Pleiku: ngân sách tỉnh hưởng 60%, ngân sách thành phố Pleiku hưởng 40% .

- Tại Mục 1.1 Khoản 1 Điều 11 (trang 23, 24): Về định mức phân bổ chi quản lý hành chính theo biên chế (kể cả hợp đồng được giao): *Áp dụng định mức theo phương pháp lũy thoái; số biên chế do cơ quan có thẩm quyền giao cho từng cơ quan, đơn vị được chia thành các bậc khác nhau với quy mô biên chế bậc đầu tiên là 19 biên chế trở xuống. Định mức phân bổ ngân sách giảm dần theo các bậc biên chế, cụ thể như sau:*

STT	Quy mô biên chế	Định mức (triệu đồng)
1	Từ 19 biên chế trở xuống	32
2	Từ biên chế thứ 20 đến 29	31
3	Từ biên chế thứ 30 đến 49	30
4	Từ biên chế thứ 50 trở lên	29

Đối với nội dung này, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với định mức phân bổ và phương pháp tính. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2017-2020 định mức phân bổ chi quản lý hành chính (chi khác cho mỗi biên chế) các huyện, thị xã, thành phố xây dựng định mức khác nhau, các địa phương vùng thuận lợi, có nguồn thu tương đối lớn, ổn định xây dựng định mức chi cao và chênh lệch lớn so với các địa phương nguồn thu hạn hẹp. Do vậy, tại buổi họp thẩm tra có ý kiến đề nghị, trong giai đoạn 2021-2025, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng định mức phân bổ chi quản lý hành chính (chi khác cho mỗi biên chế) nhưng không vượt quá định mức của tỉnh quy định tại nghị quyết này, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

- Tại Mục 3.8 Khoản 3 Điều 11 (trang 41, 42): Định mức phân bổ chi hoạt động kinh tế cấp huyện: *“Phân bổ theo loại đô thị: ... Bổ sung kinh phí đô thị loại IV Ayun Pa, An Khê và Chư Sê: 10.000 triệu đồng/đô thị; để chỉnh trang đô thị”*: Nội dung này Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị phân bổ bổ sung kinh phí chi hoạt động kinh tế cho huyện Đức Cơ, nhằm tạo nguồn bổ sung để chỉnh trang đô thị cho huyện có khu kinh tế cửa khẩu tại biên giới và thực hiện công tác đối ngoại như định mức của đô thị loại IV là 10 tỷ đồng/năm.

- Tại Mục 3.9 Khoản 3 Điều 11 (trang 42, 43): Định mức phân bổ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường cấp huyện: “*Phân bổ theo tỷ lệ chi thường xuyên: tính bằng 1% chi thường xuyên phân bổ theo định mức*”: Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất. Riêng phần phân bổ bổ sung, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị chỉ bổ sung cho các địa phương là đô thị loại I, IV có dân cư đông, nhu cầu chi cho xử lý môi trường, sự nghiệp công ích lớn hơn so với các địa phương khác, bao gồm: thành phố Pleiku, thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa và huyện Chư Sê. Theo đó, mức bổ sung của thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa và huyện Chư Sê là 4.020 triệu đồng/năm; mức bổ sung cho thành phố Pleiku: Ban đề nghị giảm phần bổ sung của các huyện còn lại để tăng cho thành phố Pleiku (là 34 tỷ đồng).

- Tại Mục 3.10 Khoản 3 Điều 11 (trang 43): Định mức phân bổ chi sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp huyện: “*Phân bổ theo đô thị: Đô thị loại I: 600 triệu đồng/năm; Đô thị loại II: 550 triệu đồng/năm; Đô thị loại III: 490 triệu đồng/năm; Đô thị loại IV: 440 triệu đồng/năm; Đô thị loại V: 380 triệu đồng/năm (huyện Chư Păh chỉ tính cho 01 đô thị loại V)*”: Tại buổi thẩm tra, thành viên Ban và đại biểu dự họp đã đưa ra các ý kiến khác nhau đối với nội dung này, đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Cụ thể như sau:

+ Ý kiến 1: Thống nhất như đề nghị do UBND tỉnh trình.

+ Ý kiến 2: Đề nghị không quy định việc phân bổ chi sự nghiệp khoa học và công nghệ cho cấp huyện, tập trung nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

+ Ý kiến 3: Đề nghị không quy định việc phân bổ định mức chi sự nghiệp khoa học và công nghệ theo loại đô thị như UBND tỉnh trình mà quy định mức phân bổ cụ thể như sau: thành phố Pleiku: 600 triệu đồng/năm; các thị xã Ayun Pa, An Khê và huyện Chư Sê: 500 triệu đồng/năm; các huyện còn lại: 400 triệu đồng/năm.

- Tại điểm a Mục 3.12 Khoản 3 Điều 11 (trang 43): Phân bổ bổ sung “*Đối với những huyện, thị xã có dân số ước tính trung bình năm 2021 thấp được phân bổ thêm:*

+ *Dưới 65.000 dân: phân bổ thêm 3% số chi tính theo định mức dân số.*

+ *Từ 65.001 đến dưới 85.000 dân: phân bổ thêm 2% số chi tính theo định mức dân số.*”

Nội dung này, Ban Kinh tế - Ngân sách không thống nhất. Ban đề nghị: phân bổ bổ sung 20 tỷ đồng/01 địa phương có dân số dưới 50.000 dân (gồm thị xã Ayun Pa và huyện Đak Pơ) nhằm nâng mức tạo nguồn đối với địa phương có dân số thấp.

- Tại điểm d Mục 3.12 Khoản 3 Điều 11 (trang 44): Phân bổ bổ sung: Hỗ trợ tăng cường cơ sở hạ tầng cho nhân dân ở vùng bị thiệt hại do các nhà máy thủy điện gây ra (gồm Kbang, Ia Grai, Chư Păh, Krông Pa): 2.500 triệu đồng/huyện/năm. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị bổ sung thêm các huyện, thị xã sau: Kông Chro, Phú Thiện, Ia Pa, Ayun Pa và An Khê.

Đề nghị UBND tỉnh xác định số kinh phí chưa được bố trí để đảm bảo thực hiện các chế độ đã được quy định của tỉnh như: Nghị quyết số 136/2021/NQ-HĐND ngày 25/02/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về Quy định về chức danh, bố trí số lượng người, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Nghị quyết số 285/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025 (Đề án số 2328/ĐA-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025), báo cáo HĐND tỉnh và đề xuất biện pháp giải quyết.

3. Đối với thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

Kính trình HĐND tỉnh, Kỳ họp thứ Tư xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu tham dự Kỳ họp thứ Tư, HĐND tỉnh khóa XII;
- Lưu: VT-KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ-NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đình Phương